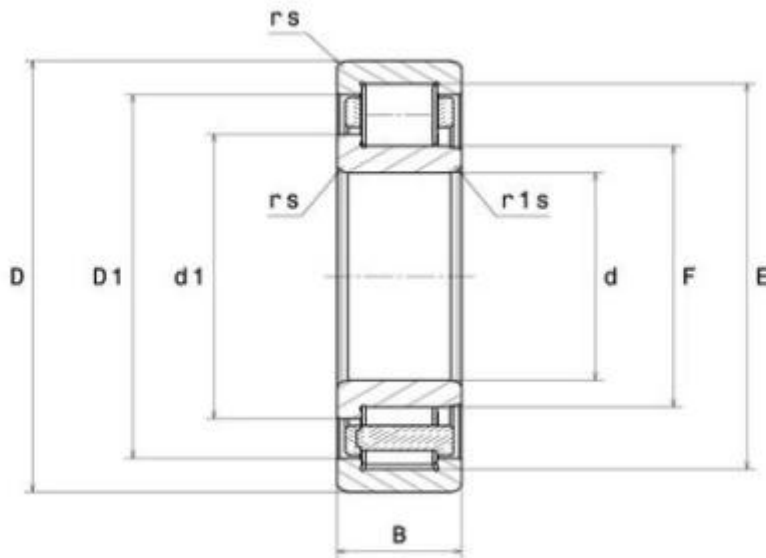


Bạc đạn NTN NJ2219



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ trục	95 mm
D - Đường kính ngoài	170 mm
B - Chiều rộng	43 mm
E - Đường kính con lăn trên	151,5 mm
F - Đường kính con lăn dưới	113,5 mm
d1 - Đường kính ngoài của mặt bích IR	121 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
r1s - Bán kính góc lượn tối thiểu	2,1 mm
Khe hở vòng bi	CN
Trọng lượng	4,045 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

C - Tải trọng động cơ bản danh định	256 kN
C0 - Tải trọng tĩnh cơ bản danh định	298 kN
Cu - Giới hạn tải trọng mỗi	33,5 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	4300 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	3600 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-40 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	106 mm
da max - Small face shoulder max diameter	111 mm
dc min - Đường kính vòng trong tối thiểu GO	123 mm
Da max - Đường kính vai tối đa OR	159 mm
ra max - Bán kính góc lượn tối đa	2 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor